

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
KHU VỰC 1 – ĐÀ NẴNG**
--- ** ---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
----- ** -----

Bản án số: 326/2025/DS-ST

Ngày 09.9.2025

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Tâm** và ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng, địa chỉ 344A Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn H – sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: Thôn Phú Sơn 3, xã Hòa Tiến (xã Hoà Khương, huyện Hoà Vang cũ), thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên hệ: Số ** Mai Chí Thọ, phường Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng.

Pháp nhân được ủy quyền: Văn phòng Luật sư Lê Ngô Hoài P, địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà T, *** Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê (phường Thạc Gián, quận Thanh Khê cũ), thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngô Hoài P.

Văn phòng Luật sư Lê Ngô Hoài P ủy quyền tham gia tố tụng cho:

1. Ông Huỳnh Phan Q – sinh năm 1995
2. Bà Dương Thị Ngọc T – sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: ** Mai Chí Thọ, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng.

(Theo Văn bản ủy quyền số 90/2025/UQ-PP ngày 09.05.2025 và Giấy ủy quyền ngày 09/5/2025).

(Bà Dương Thị Ngọc T có mặt tại phiên tòa)

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1971. (vắng mặt)

Số CMND: 201102***; Cấp ngày 01.3.2012; Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số ** Bình An 5, tổ 42, phường Hoà Cường (phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu cũ), thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14.5.2025, tron quá trình giải quyết vụ án và tại phiên phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/7/2022, ông H có bán cám, bột nuôi cá cho ông Nguyễn Văn Đ để nuôi cá với tổng giá trị là 198.039.000 đồng. Hai bên thỏa thuận đến thời điểm ông Nguyễn Văn Đ bán xuất cá hoặc trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chốt tổng số tiền còn nợ thì ông Nguyễn Văn Đ sẽ thanh toán đủ cho ông Nguyễn H số tiền nêu trên. Sau đó, ngày 01/7/2022, ông Nguyễn Văn Đ đã bán xuất cá nhưng không trả đầy đủ số tiền nêu trên cho ông Nguyễn H, chỉ trả được 64.900.000 đồng và còn nợ lại ông Nguyễn H số tiền là 133.139.000 đồng. Từ đó đến nay ông Nguyễn Văn Đ chưa thanh toán cho ông Nguyễn H số tiền còn lại mặc dù ông Nguyễn H nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu nhưng ông Nguyễn Văn Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả các khoản tiền cụ thể như sau: Tiền gốc còn nợ là 133.139.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất 10%/năm (tính từ ngày 01.8.2022 đến ngày 09.9.2025) là 41.437.234 đồng; tổng số tiền phải trả là 174.576.233 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án

và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430 và 340 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2029 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 133.139.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất 10%/năm (tính từ ngày 01.8.2022 đến ngày 09.9.2025) là 174.576.233 đồng như yêu cầu của ông Nguyễn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền đã mua cám, bột nuôi cá là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng). Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Ông Nguyễn H và ông Nguyễn Văn Đ có quan hệ mua bán bột cám, bột nuôi cá. Theo đó từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/7/2022, ông Nguyễn H có bán cám, bột nuôi cá cho ông Nguyễn Văn Đ với tổng giá trị là 198.039.000 đồng. Hai bên thỏa thuận với nhau đến thời điểm ông

Nguyễn Văn Đ bán xuất cá thì ông Nguyễn Văn Đ sẽ thanh toán đủ cho ông Nguyễn H số tiền nêu trên. Sau đó, ngày 01.7.2022, ông Nguyễn Văn Đ đã bán xuất cá nhưng không trả đầy đủ số tiền nêu trên cho ông Nguyễn H, chỉ trả được 64.900.000 đồng và còn nợ lại ông Nguyễn H số tiền là 133.139.000 đồng. Từ đó đến nay ông Nguyễn Văn Đ vẫn không thanh toán số tiền nợ còn lại cho ông Nguyễn H. Do ông Nguyễn Văn Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 430 và 440 của Bộ luật Dân sự thì ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền gốc 133.139.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ: Tại Giấy cam kết ngày 16.7.2021 giữa ông Nguyễn H và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận ông Nguyễn Văn Đ phải trả đủ số tiền trong thời hạn 300 ngày hoặc đến ngày xuất cá lại. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay ông Nguyễn Văn Đ vẫn chưa trả cho ông Nguyễn H số tiền trên. Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự, ông Nguyễn H yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng 10%/năm mà ông Nguyễn H yêu cầu là phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận. Số tiền lãi phải trả được tính trên số dư nợ gốc, cụ thể như sau: $133.139.000 \text{ đồng} \times 3.11 \text{ năm (tương ứng 1.136 ngày)} \times 10\%/năm = 41.437.234 \text{ đồng}$

Tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn H như đã giải quyết tại điểm [2.1] và [2.2] nêu trên là 174.576.233 đồng (133.139.000 đồng + 41.437.234 đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn H được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 430 và 440 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

và Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Nguyễn Văn Đ.

1. Xử :

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn H số tiền 174.576.233 đồng (tiền gốc là 133.139.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 41.437.234 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.728.811 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn H 4.275.950 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 05604 ngày 30.5.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào